

NÂNG CAO NĂNG LỰC TỔ CHỨC THỰC TIỄN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Cấp xã bao gồm xã và thị trấn ở khu vực nông thôn. Đây là cấp cơ sở trong hệ thống quản lý hành chính bốn cấp hiện hành, chiếm 85% tổng số đơn vị hành chính cơ sở [1, tr. 13] và gần 80% số dân cả nước. Cấp xã có đầy đủ các tầng lớp dân cư sinh sống và hoạt động. Nói tới *cấp xã chính là nói tới nông thôn làng xã* [1, tr. 176].

Cấp xã vừa là nơi thực tiễn diễn ra sôi động hàng ngày, nơi kiểm nghiệm tính đúng đắn của đường lối, nghị quyết của Đảng, nơi biến những chủ trương, đường lối đó trở thành hiện thực cuộc sống. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: “Cấp xã là gần gũi dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi” [2, tr. 371].

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (CTUBNDX) là người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước ở xã, người đại diện cho quyền lực của Nhà nước thực hiện chức năng quản lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, họ là đại diện cho nhân dân, do nhân dân cử ra, có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu chính đáng của nhân dân.

Để thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình, CTUBNDX cần có năng lực tổ chức thực tiễn (NLTCTT) - yếu tố đảm bảo thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Chúng tôi đã khảo sát NLTCTT của CTUBNDX ở 4 tỉnh đồng bằng sông Hồng là Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên và Vĩnh Phúc. Sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu: quan sát, điều tra, phỏng vấn... trên 3 loại khách thể nghiên cứu là chủ tịch xã; cán bộ, công chức huyện; công chức xã.

Kết quả cho thấy: Trong tổng số 92 CTUBNDX tham gia khảo sát thì 2,2% có NLTCTT loại tốt; 39,1% xếp loại khá; 55,4% loại trung bình; 3,3% loại yếu.

Chúng tôi đưa ra một hệ thống các kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết giúp chủ tịch xã đạt hiệu quả cao trong hoạt động để tìm hiểu nhận thức của họ. Kết

quả chỉ ra rằng, nhận thức của CTUBNDX về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình chưa cao, tập trung nhiều nhất ở mức trung bình. Cụ thể, đạt mức tốt và khá ngang nhau, đều bằng 18,5%; trung bình là 59,8%; vẫn còn 3,3% số CTUBND nhận thức về vấn đề này ở mức yếu.

Để đánh giá kỹ năng của CTUBNDX, chúng tôi quan sát họ trong hoạt động, phỏng vấn và sử dụng bài tập trắc nghiệm. Khi liệt kê những nhiệm vụ của các chức danh khác nhau ở xã, yêu cầu chủ tịch xã xác định những việc cụ thể mà họ phải đảm trách, thì tỷ lệ xác định đúng việc chưa cao. Theo tiêu chí phân loại đã xác định, cán bộ có kỹ năng loại khá chiếm tỷ lệ cao nhất (47,8%); trung bình là 29,3%; mức yếu vẫn nhiều, chiếm 20,7%; đạt kỹ năng tốt chỉ có 2,2%.

Như vậy, nhận thức về công việc của chủ tịch xã và kỹ năng thực tế của họ vẫn còn một khoảng cách. Chẳng hạn, nhận thức ở mức tốt đạt 18,5%, song kỹ năng tốt chỉ đạt 2,2%. Nhận thức ở mức trung bình của CTUBNDX chiếm 59,8% thì kỹ năng trung bình là 29,3%, số còn lại chủ yếu ở mức kỹ năng loại yếu. Qua quan sát, phỏng vấn và đối chiếu với kết quả khảo sát, đa số CTUBNDX tự đánh giá mình cao hơn kỹ năng thực tế mà họ có được.

So sánh ý kiến tự đánh giá của chủ tịch xã và đánh giá của cán bộ, công chức huyện, công chức xã về các nội dung trên cho thấy sự phù hợp không cao. Chẳng hạn, khi chúng tôi đề nghị chủ tịch xã tự đánh giá về “mức độ thực hiện công việc được giao”, có 87,2% số cán bộ cho rằng mình đã đạt hiệu quả cao trong công tác. Trong khi đó, 54,9% cán bộ, công chức huyện đánh giá CTUBNDX chủ yếu đạt ở mức trung bình, 68,3% số công chức xã thì cho rằng, họ đạt hiệu quả tốt. Điều này có thể do cách nhìn, cách đánh giá, song nó cũng cho phép ta nhận xét về sự đòi hỏi cao của mọi người về NLTCTT của CTUBNDX. Có thể nói, phát hiện này sẽ góp phần làm cơ sở cho việc xác định nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của họ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các phẩm chất tâm lý cần thiết, góp phần tạo nên hiệu quả tổ chức thực tiễn của CTUBNDX vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay biểu hiện rất rõ. Chẳng hạn, tính mềm dẻo, sự nhanh nhạy, khả năng quan sát, sự sáng tạo, năng động, khả năng thuyết phục, lôi cuốn người khác, khả năng đánh giá con người...

Tóm lại, trước những đòi hỏi của xã hội hiện nay thì NLTCTT của CTUBNDX còn có những điều bất cập, trước hết là về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực tổ chức và vận động quần chúng.

NLTCTT của CTUBNDX được hình thành và biểu hiện trong việc tổ chức thực tiễn của họ. Muốn nâng cao NLTCTT của CTUBNDX, cần phải tác động một cách đúng đắn và đồng bộ đến toàn bộ các yếu tố chủ quan và khách quan có ảnh hưởng tới hiệu quả của tổ chức thực tiễn. Bên cạnh việc phát huy những yếu tố tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của chủ thể, cần khai thác và phát huy những tác động tích cực từ yếu tố môi trường (tự nhiên và xã hội, những vấn đề thuộc cơ chế, chính sách).

Trên cơ sở phân tích thực trạng, để nâng cao NLTCTT cho CTUBNDX vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay, cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

- Làm tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ.

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng và khả năng tự rèn luyện, tự bồi dưỡng của đội ngũ CTUBNDX.

- Đổi mới và thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ.

- Xây dựng phong trào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, mở rộng giao lưu với các điển hình tiên tiến.

- Có chính sách phù hợp đối với CTUBNDX và thực hiện đúng đắn những chính sách đó trong điều kiện mới.

Tài liệu tham khảo

1. GS.TS. Hoàng Chí Bảo (chủ biên). *Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

2. *Hồ Chí Minh. Toàn tập*. T. 5. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

3. *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân* (sửa đổi). NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.

4. *Pháp luật và quản lý của xã, phường theo pháp luật*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr. 28.